

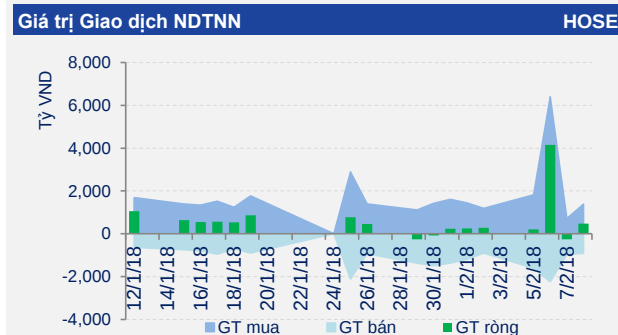
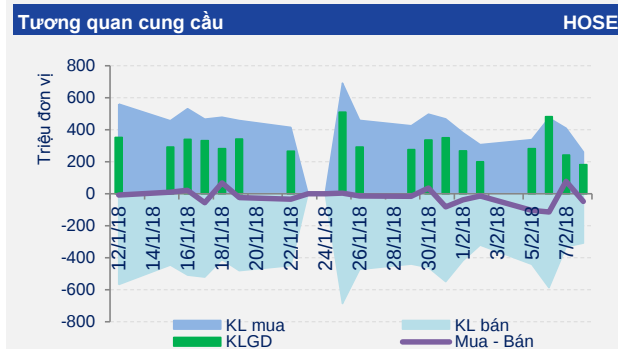
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/2/2018

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,023.25	116.94
% Thay đổi	↓ -1.66%	↓ -2.24%
KLGD (CP)	180,931,944	51,322,731
GTGD (tỷ đồng)	4,749.22	674.73
Tổng cung (CP)	309,010,440	78,449,700
Tổng cầu (CP)	260,820,610	71,748,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,551,043	636,891
KL mua (CP)	22,875,057	1,214,140
GTmua (tỷ đồng)	1,383.64	18.12
GT bán (tỷ đồng)	917.21	11.82
GT ròng (tỷ đồng)	466.44	6.30



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.23%	10.4	2.3	2.6%
Công nghiệp	↓ -4.29%	19.0	5.4	12.2%
Dầu khí	↓ -0.40%	25.4	3.9	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.04%	20.6	5.8	2.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.20%	14.4	3.2	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.24%	22.7	8.3	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.85%	17.0	2.7	25.8%
Nguyên vật liệu	↓ -1.44%	11.6	2.3	10.9%
Tài chính	↓ -4.50%	24.3	4.1	24.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.89%	16.6	4.0	2.3%
VN - Index	↓ -1.66%	19.6	5.3	111.1%
HNX - Index	↓ -2.24%	12.6	2.1	-11.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thanh khoản tiếp tục sụt giảm thể hiện việc lực cầu tiếp tục suy yếu, nhà đầu tư đã không còn quá tha thiết với việc nắm giữ cổ phiếu vào thời điểm cận kề Tết. Bên cạnh đó, bên cầm cổ phiếu ở mức giá cao cũng lo ngại về phiên cuối tuần khi lượng hàng bắt đáy về tài khoản nên đã bán ra khiến cho hai chỉ số giảm khá mạnh. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,3 điểm (-1,66%) xuống 1.023,25 điểm; HNX-Index giảm 2,68 điểm (-2,24%) xuống 116,94 điểm. Thanh khoản trên hai sàn ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt 5.483 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 233 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.256 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 223 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 313 mã giảm. Sau phiên hồi phục khá tốt hôm qua thì đến phiên hôm nay nhiều cổ phiếu trụ cột trên thị trường đã giảm trở lại như GAS (-5,5%), SAB (-3,4%), VNM (-1,6%), CTG (-4,9%), VIC (-2,5%), PLX (-3,5%), VRE (-3,9%), VCB (-0,9%), VPB (-0,8%) điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý trên thị trường. Trên sàn HNX, ACB (-2,9%), PVS (-9,4%), VCG (-5,7%), SHB (-4%), VCS (-2,9%), VGC (-3,4%) giảm mạnh đã kéo chỉ số xuống khá sâu. Các nhóm cổ phiếu khác nhau đồng loạt bị bán và giảm mạnh như chứng khoán với SSI (-4,2%), VND (-0,7%), HCM (-1,5%), bất động sản với HQC (-2,6%), SCR (-3,5%), NVL (-0,9%), KBC (-2,3%). Giảm mạnh nhất có lẽ là nhóm dầu khí như PVS (-9,4%), PVD (-6,8%), PVC (-6%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Lượng hàng bắt đáy T+3 còn chưa về tài khoản nhà đầu tư mà VN-Index đã giảm khá mạnh. Lực cầu suy yếu cùng áp lực bán cắt lỗ của nhà đầu tư đã khiến thị trường giao dịch tiêu cực. VN-Index kết phiên ở mức thấp nhất đã lấp được hoàn toàn khoảng gap 1.026-1.048 điểm giữa 2 phiên 5/2-6/2. Chúng tôi cho rằng, thử thách thật sự sẽ đến với thị trường trong phiên cuối tuần khi lượng hàng 364 triệu cổ phiếu sẽ về tài khoản. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của VN-Index và HNX-Index tiếp tục là Tiêu cực với các ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 1.005 điểm và 113 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 1.005 điểm (MA50). Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục theo dõi thị trường và nếu có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng các nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/2/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với đà giảm có phần mạnh dần về cuối phiên đã khiến chỉ số kết phiên ở mức điểm thấp nhất. Cũng có lúc chỉ số cổ vươn lên gần mốc tham chiếu nhưng áp lực cung ra đã khiến nỗ lực này thất bại. Kết phiên, VN-Index giảm 17,3 điểm (-1,66%) xuống 1.023,25 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 6.000 đồng, SAB giảm 7.800 đồng, VNM giảm 3.200 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 120,34 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán mạnh khiến chỉ số lùi về sắc đỏ và đà giảm mạnh dần về cuối phiên với mức thấp nhất trong phiên tại 116,82 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,68 điểm (-2,24%) xuống 116,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.200 đồng, PVS giảm 2.100 đồng, VCG giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 466,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 10,2 triệu cổ phiếu. DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 42,1 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là BID với 17,5 tỷ đồng tương ứng với 543 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 24,2 tỷ đồng tương ứng với 302 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 6,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 577 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 176 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 252,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 70,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2018, TPHCM đặt mục tiêu tăng GRDP từ 8.3% đến 8.5%

Theo thông tin từ Văn phòng UBND TPHCM, TP sẽ phấn đấu tăng tổng sản phẩm nội địa (GRDP) từ 8.3% đến 8.5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 35% GRDP và tổng thu ngân sách đạt 100% dự toán

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh sau phiên hồi phục khá tốt trước đó, khối lượng khớp lệnh tiếp tục sụt giảm và chỉ ở mức thấp với 161 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 1.045 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.005 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 845 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 1.005 điểm (MA50).

HNX-Index:



HNX-Index giảm trở lại sau phiên hồi phục mạnh hôm qua, khối lượng khớp lệnh tiếp tục sụt giảm và ở mức thấp với 46 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự gần nhất tại 119 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số chuyển từ tích cực xuống trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 113 điểm (MA100) và 118,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 113 điểm (MA100).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,6 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 20 đồng Ngày 8/2 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.435 đồng (giảm 20 đồng)

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,3 USD/ounce tương ứng 0,2% xuống 1.314,1 USD/ounce.

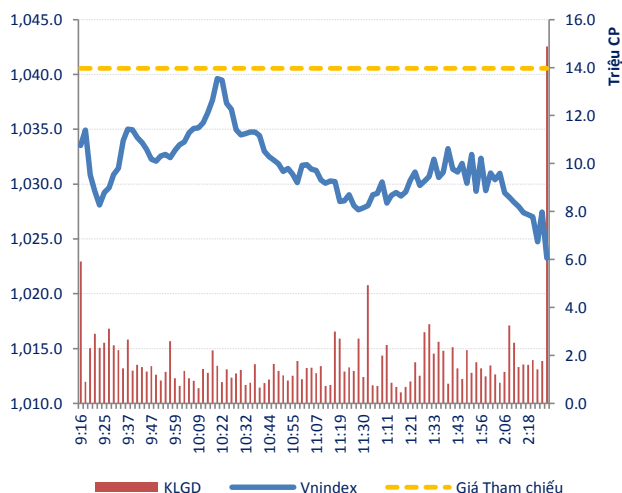
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,07 điểm tương ứng với 0,08% lên 90,23 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2258 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3877 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,59 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,21 USD/thùng tương ứng với 0,34% xuống 61,58 USD/thùng.

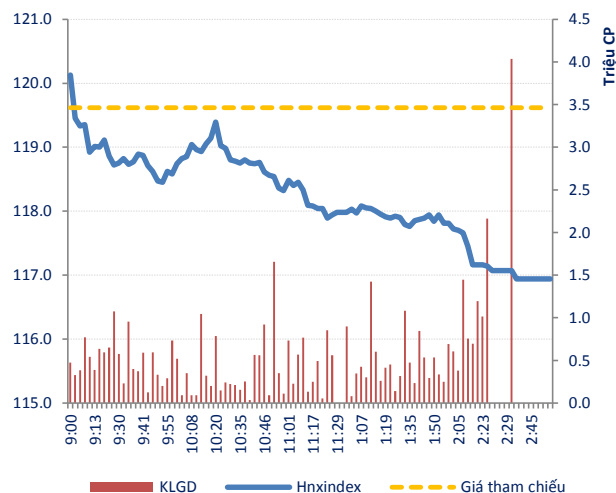
Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/2, chỉ số Dow Jones giảm 19,42 điểm tương ứng 0,08% xuống 24.893,35 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 63,9 điểm tương ứng 0,9% xuống 7.051,98 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 13,48 điểm tương ứng 0,5% xuống 2.681,66 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

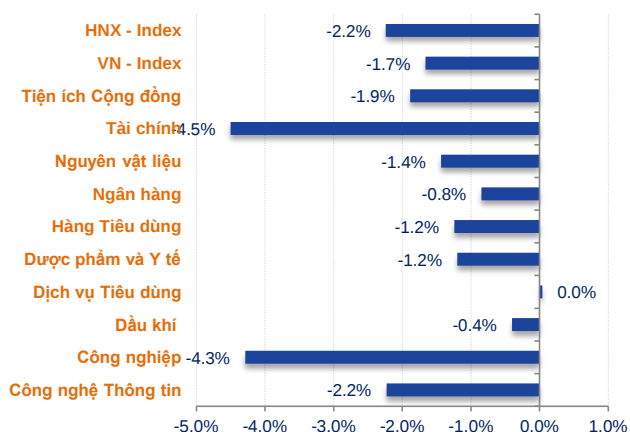
KLGD và VN-Index trong phiên



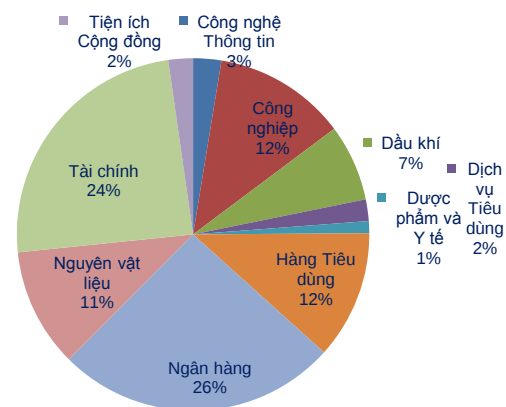
KLGD và HNX-Index trong phiên



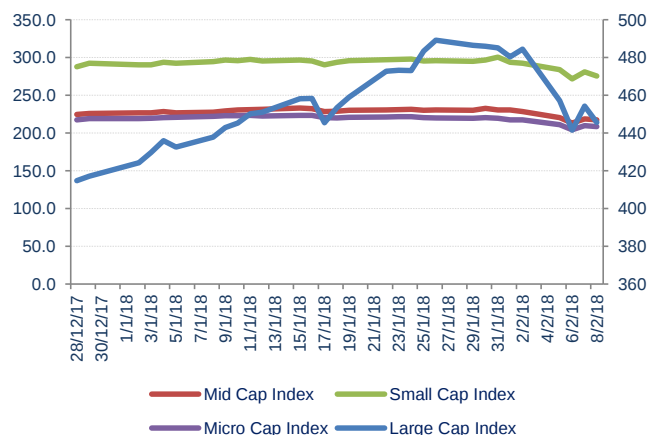
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



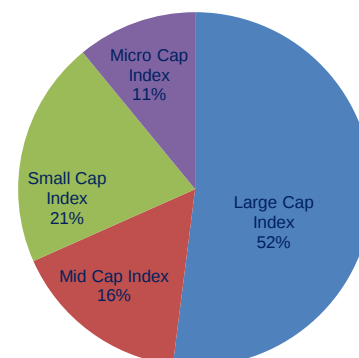
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDB	4,431,654	HSG	819,550
2	DXG	1,473,900	DIG	432,400
3	E1VFN30	1,124,810	IDI	386,000
4	VIC	668,600	NVL	302,360
5	HPG	580,630	HVG	165,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	252,600	VGC	70,200
2	VGS	207,000	TNG	41,200
3	HUT	200,000	TTZ	40,700
4	SHS	176,100	LAS	34,300
5	HHG	18,600	SCL	27,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	7.11	6.62	↓ -6.89%	21,248,700
HDB	43.85	44.90	↑ 2.39%	10,358,414
STB	15.75	14.90	↓ -5.40%	8,539,180
SBT	17.10	17.50	↑ 2.34%	6,723,540
FLC	5.63	5.63	→ 0.00%	6,623,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.50	12.00	↓ -4.00%	13,503,397
PVS	22.30	20.20	↓ -9.42%	8,616,990
DST	3.10	3.40	↑ 9.68%	5,636,180
KLF	2.30	2.30	→ 0.00%	2,589,717
ACB	40.70	39.50	↓ -2.95%	2,076,899

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
HVX	3.74	4.00	0.26	↑ 6.95%
TIE	8.35	8.93	0.58	↑ 6.95%
PAC	38.20	40.85	2.65	↑ 6.94%
VSC	34.80	37.20	2.40	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
SGH	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
SGC	59.00	64.90	5.90	↑ 10.00%
MEC	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
AMC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	6.31	5.87	-0.44	↓ -6.97%
HNG	7.20	6.70	-0.50	↓ -6.94%
CDO	1.30	1.21	-0.09	↓ -6.92%
HAG	7.11	6.62	-0.49	↓ -6.89%
LBM	34.85	32.45	-2.40	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MIM	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
DGL	36.40	32.80	-3.60	↓ -9.89%
DZM	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
POT	20.00	18.10	-1.90	↓ -9.50%
VXB	12.70	11.50	-1.20	↓ -9.45%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	21,248,700	3.7%	723	9.2	0.4
HDB	10,358,414	3250.0%	1,966	22.8	3.0
STB	8,539,180	5.2%	650	22.9	1.2
SBT	6,723,540	8.5%	1,215	14.4	1.4
FLC	6,623,700	4.5%	559	10.1	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,503,397	11.0%	1,188	10.1	0.9
PVS	8,616,990	6.7%	1,793	11.3	0.8
DST	5,636,180	0.4%	37	92.4	0.3
KLF	2,589,717	0.3%	28	82.1	0.2
ACB	2,076,899	14.1%	2,148	18.4	2.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UCVREI	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
HVX	↑ 7.0%	0.3%	33	120.4	0.4
TIE	↑ 6.9%	-6.4%	(1,679)	-	0.4
PAC	↑ 6.9%	20.1%	2,766	14.8	2.9
VSC	↑ 6.9%	14.7%	4,735	7.9	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	↑ 10.0%	16.2%	3,787	5.5	0.9
SGH	↑ 10.0%	10.2%	1,207	23.7	2.4
SGC	↑ 10.0%	25.9%	4,274	15.2	3.9
MEC	↑ 10.0%	0.7%	133	24.8	0.2
AMC	↑ 10.0%	24.0%	4,231	5.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	4,431,654	14.5%	1,966	22.8	3.0
DXG	1,473,900	18.3%	2,499	11.4	2.3
VFVN3	1,124,810	N/A	N/A	N/A	N/A
VIC	668,600	8.7%	1,610	49.1	6.7
HPG	580,630	30.6%	5,829	10.2	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	252,600	11.0%	1,188	10.1	0.9
VGS	207,000	12.2%	1,900	4.8	0.6
HUT	200,000	10.6%	1,440	6.4	0.7
SHS	176,100	29.4%	3,809	5.4	1.4
HHG	18,600	11.1%	1,323	4.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	286,044	44.5%	7,096	27.8	12.2
VCB	226,300	17.8%	2,526	24.9	4.2
VIC	208,379	8.7%	1,610	49.1	6.7
GAS	199,051	22.8%	5,005	20.8	4.8
SAB	144,288	35.6%	7,548	29.8	10.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,943	14.1%	2,148	18.4	2.4
VCS	15,520	58.4%	14,022	13.8	6.5
SHB	14,437	11.0%	1,188	10.1	0.9
VGC	10,267	11.4%	1,676	13.7	1.6
VCG	9,585	18.4%	3,197	6.8	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	2.30	-25.9%	(3,140)	-	0.5
NVT	2.14	-76.4%	(5,298)	-	1.2
PVD	1.87	0.2%	68	300.3	0.6
PNC	1.79	-107.2%	(6,148)	-	8.4
CDO	1.79	0.3%	39	31.2	0.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.61	21.7%	3,173	9.7	2.1
HTP	3.01	5.2%	635	8.7	0.4
PVS	2.89	6.7%	1,793	11.3	0.8
HVA	2.76	7.2%	911	4.3	0.3
BDB	2.60	5.9%	674	7.9	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
